

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN HÓA HỌC 8 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 1

TRƯỜNG THCS NGỌC SƠN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

MÔN HÓA HỌC 8

NĂM 2019 - 2020

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

1. Trong hạt nhân nguyên tử, thì gồm những loại hạt nào

- A. Proton, electron
- B. Proton, notron.
- C. Electron.
- D. Electron, proton, notron.

2. Chất nào sau đây được coi là tinh khiết

- A. Nước cất.
- B. Nước muối.
- C. Nước khoáng.
- D. Nước đá từ nhà máy.

3. Dãy chất sau đây đều là hợp chất?

- A. Cl_2 , KOH , H_2SO_4 , AlCl_3
- B. CuO , KOH , H_2SO_4 , AlCl_3
- C. CuO , KOH , Fe , H_2SO_4 .
- D. Cl_2 , Cu , Fe , Al

4. Dãy chất nào sau đây đều là kim loại

- A. Nhôm, đồng, lưu huỳnh, bạc.
- B. Vàng, magie, nhôm, clo.

- C. Oxi, nitơ, cacbon, canxi.
D. Sắt, chì, kẽm, thiếc.
5. Một oxit có công thức là Fe_2O_x có PTK là 160 đvC. Hóa trị của Fe trong oxit là:
- A. I
B. II
C. III
D. IV
6. Năm phân tử hiđro viết là:
- A. 5H
B. 5H_2
C. H_2
D. 5h_2

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Hãy chỉ ra đâu là chất, đâu là vật thể trong các câu sau đây?

- a. Than chì là chất dùng làm lõi bút chì.
b. Xe đạp được chế tạo từ sắt, nhôm, cao su...

Câu 2: (2,0 điểm) Viết công thức hóa học và tính phân tử khối của hợp chất sau:

- a. Canxi oxit, biết trong phân tử có 1 Ca và 1 O
b. Đồng sunfat, biết trong phân tử có 1 Cu, 1 S và 4 O.

Câu 3: (2,0 điểm)

- a. Xác định hóa trị của nguyên tố Fe trong hợp chất sau: FeCl_2 ? Biết Cl có hóa trị I
b. Lập công thức hóa học của các hợp chất sau: Cu (II) và O; Al (III) và SO_4 (II).

Câu 4: (1,0 điểm) Trong phân tử một hợp chất được tạo bởi 2 nguyên tử nguyên tố R và 5 nguyên tử nguyên tố oxi. Tìm nguyên tử khối và tên nguyên tố R. Biết hợp chất này nặng hơn phân tử hiđro 71 lần.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

I. Trắc nghiệm

1B 2A 3B 4D 5C 6B

II. Tự luận**Câu 1:**

Chất : Than chì, Sắt, nhôm, Cao su

Vật thể: Bút chì, Xe đạp

Câu 2:

a. CT: CaO

PTK= 56 đvC

b. CT: CuSO₄

PTK= 160 đvC

Câu 3:

a. FeCl₂ thì Fe có hóa trị II

b. Cu (II) và O → CuO

Al (III) và SO₄ (II) → Al₂(PO₄)₃

Câu 4:

CT: R₂O₅

PTK= 2R+ 5.16=71.2

→ R=31

→ R là photpho

2. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 2

TRƯỜNG THCS NGHI LỘC

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

MÔN HÓA HỌC 8

NĂM 2019 - 2020

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau đây.

1. Dãy chất nào sau đây đều là kim loại

- A. Sắt, chì, kẽm, thiếc.
- B. Vàng, magie, nhôm, clo.
- C. Oxi, nitơ, cacbon, canxi.
- D. Nhôm, đồng, lưu huỳnh, bạc.

2. Chất nào sau đây được coi là tinh khiết

- A. Nước khoáng.
- B. Nước muối.
- C. Nước cất.
- D. Nước đá từ nhà máy.

3. Dãy chất sau đây đều là hợp chất?

- A. Cl_2 , KOH , H_2SO_4 , AlCl_3
- B. CuO , KOH , H_2SO_4 , AlCl_3
- C. CuO , KOH , Fe , H_2SO_4 .
- D. Cl_2 , Cu , Fe , Al

4. Một oxit có công thức là Fe_2O_x có PTK là 160 đvC. Hóa trị của Fe trong oxit là:

- A. I
- B. II
- C. III
- D. IV

5. Trong hạt nhân nguyên tử, thì gồm những loại hạt nào

- A. Proton, electron
- B. Proton, notron.
- C. Electron.
- D. Electron, proton, notron.

6. Năm phân tử hiđro viết là:

- A. 5H
- B. 5 h₂
- C. H₂
- D. 5H₂

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Hãy chỉ ra đâu là chất, đâu là vật thể trong các câu sau đây?

- a. Than chì là chất dùng làm lõi bút chì.
- b. Xe đạp được chế tạo từ sắt, nhôm, cao su...

Câu 2: (2,0 điểm) Viết công thức hóa học và tính phân tử khối của hợp chất sau:

- a. Canxi oxit, biết trong phân tử có 1 Ca và 1 O
- b. Đồng sunfat, biết trong phân tử có 1 Cu, 1 S và 4 O.

Câu 3: (2,0 điểm)

- a. Xác định hóa trị của nguyên tố Fe trong hợp chất sau: FeCl₂? Biết Cl có hóa trị I
- b. Lập công thức hóa học của các hợp chất sau: Cu (II) và O ; Al (III) và SO₄ (II).

Câu 4: (1,0 điểm) Trong phân tử một hợp chất được tạo bởi 2 nguyên tử nguyên tố R và 5 nguyên tử nguyên tố oxi. Tìm nguyên tử khối và tên nguyên tố R. Biết hợp chất này nặng hơn phân tử hiđro 71 lần.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

I. Trắc nghiệm

1A 2C 3B 4C 5B 6D

II. Tự luận

Câu 1:

Chất : Than chì, Sắt, nhôm, Cao su

Vật thể: Bút chì, Xe đạp

Câu 2:

a. CT: CaO

PTK= 56 đvC

b. CT: CuSO_4

PTK= 160 đvC

Câu 3:

a. FeCl_2 thì Fe có hóa trị II

b. Cu (II) và O \rightarrow CuO

Al (III) và SO_4 (II) \rightarrow $\text{Al}_2(\text{PO}_4)_3$

Câu 4:

CT: R_2O_5

PTK= $2R + 5 \cdot 16 = 71.2$

$\rightarrow R = 31$

$\rightarrow R$ là photpho

3. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 3

TRƯỜNG THCS KPÃ KLÔNG

KIỂM TRA 1 TIẾT

MÔN HÓA HỌC 8

NĂM HỌC 2019 - 2020

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Đơn chất là những chất được tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố hoá học?

A. Từ 2 nguyên tố

B. Từ 1 nguyên tố.

C. Từ 3 nguyên tố

D. Từ 4 nguyên tố trở lên

Câu 2: Nguyên tử trung hòa về điện là do:

A. Số p = số n.

B. Số p = số e.

C. Số e = số n.

D. Số p + số n = số e.

Câu 3: Cho Fe hóa trị (III), nhóm SO_4 hóa trị (II), Công thức hoá học theo quy tắc hóa trị là

A. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$.

B. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_2$.

C. FeSO_4 .

D. $\text{Fe}_3(\text{SO}_4)_2$.

Câu 4: Trong các chất sau: K, Na_2SO_4 , H_2 , N_2 , CaCO_3 có:

- A. 3 đơn chất, 2 hợp chất. B. 4 đơn chất, 1 hợp chất.
C. 2 đơn chất, 3 hợp chất. D. 1 đơn chất, 4 hợp chất

Câu 5: Hạt nhân nguyên tử tạo bởi

- A. proton và electron. B. proton và nơtron.
C. nơtron và electron. D. proton, nơtron và electron

Câu 6: Trong số các chất cho dưới đây, đơn chất là

- A. Khí metan (tạo nên từ 1 nguyên tử C và 4 nguyên tử H).
B. Khí ozon (tạo nên từ 3 nguyên tử O).
C. Axit sunfuric (tạo nên từ 2 nguyên tử H, 1 nguyên tử S và 4 nguyên tử O).
D. Saccarozơ (đường kính) (tạo nên từ 12 nguyên tử C, 22 nguyên tử H và 11 nguyên tử O).

Câu 7: Hãy chỉ đâu là vật thể:

- A. Nước B. Chiếc xe đạp.
C. Đường D. Rượu êtylic.

Câu 8: Cách viết 5H_2 biểu diễn điều gì?

- A. 5 phân tử hiđro. B. 10 nguyên tử hiđro.
C. 5 nguyên tố hiđro. D. 5 nguyên tử hiđro.

Câu 9: Cho biết công thức hoá học hợp chất của nguyên tố X với nhóm (NO_3) và hợp chất của nguyên tố Y với H như sau (X, Y là những nguyên tố nào đó): $\text{X}(\text{NO}_3)_2$, YH_3 . Công thức hóa học đúng của hợp chất X với Y là:

- A. X_3Y_2 . B. XY_3 .
C. X_2Y_3 . D. XY.

Câu 10. Cho các cụm từ sau, dãy nào chỉ chất?

- A. Nhôm, sắt, bút chì. B. Bút chì, thước kẻ, nước cất,
C. Muối ăn, nước cất, bột sắt. D. Bàn ghế, đường kính, than chì

Câu 11. Trong các công thức sau: SO_2 ; H_2S , nguyên tố lưu huỳnh lần lượt có hóa trị là:

- A. II và VI. B. VI và II.

C. IV và II.

D. II và IV.

Câu 12: Theo hóa trị của sắt có trong công thức hóa học Fe_2O_3

A.1

B.2

C.3

D.4

Phần tự luận (7 điểm)

Câu 1: (3 điểm)

a. Phát biểu qui tắc hóa trị trong hợp chất 2 nguyên tố

b. Tính hóa trị của Ca, (SO₄) trong công thức CaCl_2 và Na_2SO_4 .

Biết Cl và Na đều có hóa trị I

Câu 2. Cho biết ý nghĩa của công thức hóa học: NaCl , KNO_3 (2 điểm)

Câu 3. Lập công thức hóa học (khi biết hóa trị) của các chất sau (2 điểm)

a) S (IV) và O (II).

b) Al (III) và nhóm SO_4 (II).

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

I. Trắc nghiệm

1B 2B 3A 4A 5D 6B 7B 8A 9A 10C 11C 12C

II. Phần tự luận

Câu 1:

a. Trong công thức hóa học , tích chỉ số và hóa trị của nguyên tố này bằng tích chỉ số và hóa trị của nguyên tố kia

b. CaCl_2

Gọi a là hóa trị của Ca trong CaCl_2

$a.1=2.1 \rightarrow a=2$

vậy hóa trị Ca bằng 2

Na_2SO_4

Gọi a là hóa trị của Na trong Na_2SO_4

$a.2=11.1 \rightarrow a=1$

vậy hóa trị của Na bằng 1

Câu 2:

NaCl

-Phân tử do nguyên tử Na và Cl tạo nên

-có 1 nguyên tử Na ,1 nguyên tử Cl trong 1 phân tử NaCl

- phân tử khối: $23+35,5=58,5$ đvC

KNO_3

-Phân tử do nguyên tử K,N,O tạo nên

- có 1 nguyên tử K,1 nguyên tử N và 3 nguyên tử O tạo nên

-phân tử khối: $39+14+16.3=101$ đvC

Câu 3:

a. công thức dạng chung S_xO_y

quy tắc hóa trị $\text{IV}.x = \text{II}.y \rightarrow x/y=2/4=1/2$

vậy $x=1,y=2 \rightarrow \text{SO}_2$

b. công thức dạng chung là $\text{Al}_x(\text{SO}_4)_y$

$x.\text{III}=\text{II}.y \rightarrow x/y=2/3$

vậy $x=2,y=3 \rightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$

4. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 4**TRƯỜNG THCS ĐIỆN BIÊN****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT****MÔN HÓA HỌC 8****NĂM 2019 - 2020**

Câu 1: Trong một phản ứng hoá học, các chất phản ứng và chất tạo thành phải chứa cùng:

A. Số nguyên tố tạo ra chất.

B. Số nguyên tử trong mỗi chất.

C. Số phân tử trong mỗi chất.

D. Số nguyên tử của mỗi nguyên tố.

Câu 2: Để lập một phương trình hóa học cần tiến hành các bước sau (ghi không theo thứ tự):

1. Cân bằng số nguyên tử của mỗi nguyên tố ở hai vế của phương trình: tìm hệ số thích hợp đặt trước các công thức.
2. Viết sơ đồ phản ứng gồm công thức hóa học của các chất tham gia và sản phẩm phản ứng.
3. Kiểm tra kết quả
4. viết phương trình hóa học

Thứ tự các bước là:

- A.** 3,4,1,2 **B.** 2,1,4,3 **C.** 1,2,3,4. **D.** 4,3,2,1

Câu 3: Khi mở nút chai nước giải khát loại có ga thấy bọt sủi lên. Quá trình này là:

- A.** Hiện tượng hóa học.
B. Hiện tượng vật lí.
C. Không phải là hiện tượng vật lí và cũng không phải hiện tượng hóa học.
D. Gồm cả hiện tượng vật lí và hóa học.

Câu 4: Dấu hiệu nào giúp ta khẳng định có phản ứng hoá học xảy ra?

- A.** Một trong số các dấu hiệu dưới **B.** Có sự thay đổi màu sắc
C. Có chất khí thoát ra (sủi bọt) **D.** Có chất kết tủa (chất không tan)

Câu 5: Phát biểu nào sau đây về định luật bảo toàn khối lượng là **đúng**?

- A.** Tổng nguyên tử khối của các chất trước phản ứng và sau phản ứng là bằng nhau trong một phản ứng hóa học.
B. Trong một phản ứng hóa học tổng phân tử khối của các chất trước và sau phản ứng là bằng nhau.
C. Trong một phản ứng hóa học, tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng bằng tổng khối lượng của các sản phẩm tạo thành.
D. Tổng số phân tử trước và sau phản ứng được bảo toàn.

Câu 6: Trong các thí nghiệm sau, ở thí nghiệm nào xảy ra hiện tượng **hóa học**?

- A.** Lấy một lượng thuốc tím (rắn) hòa tan vào nước rồi cho bay hơi hết nước, sau đó để nguội.

B. Hòa tan muối ăn vào nước.

C. Lấy một lượng thuốc tím (rắn) bỏ vào ống nghiệm rồi đun nóng. Đun tàn đỏ của que đóm vào gần miệng ống nghiệm, thấy que đóm bùng cháy.

D. Hòa tan đường vào nước.

Câu 7: Cho các hiện tượng sau:

- (1) Nước sôi
- (2) Nước uống chuyển thành nước đá trong tủ lạnh
- (3) Pháo hoa sáng trên bầu trời
- (4) Nến cháy sáng.
- (5) Bếp điện nóng đỏ khi cắm vào ổ điện.

Các câu trong nhóm nào sau đây chỉ hiện tượng **hóa học**?

- A. (1), (2), (5). B. (1), (2). C. (2), (3). D. (3), (4).

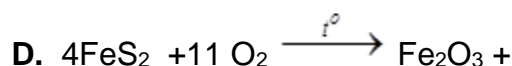
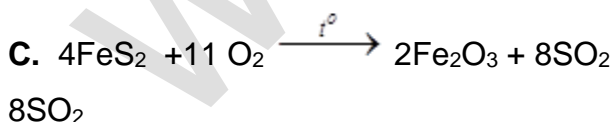
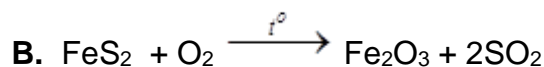
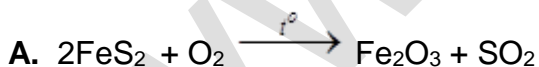
Câu 8: Nến được làm bằng parafin, khi đốt nến xảy ra các hiện tượng sau:

1. parafin nóng chảy.
2. Parafin lỏng chuyển thành hơi.
3. Hơi parafin cháy tạo thành khí cacbonic (CO_2) và hơi nước (H_2O).

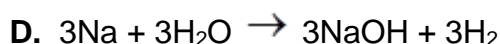
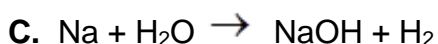
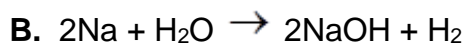
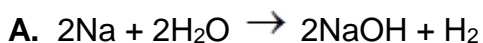
Hiện tượng hóa học là:

- A. hiện tượng 1. B. hiện tượng 1 và 2. C. hiện tượng 3.
D. hiện tượng 2.

Câu 9: Đốt cháy quặng pirit sắt (FeS_2) thu được sắt (III) oxit Fe_2O_3 và khí sunfua SO_2 . Phương trình phản ứng nào sau đây đã viết **đúng**?



Câu 10: Cho natri (Na) tác dụng với H_2O thu được xút (NaOH) và khí H_2 . Phương trình phản ứng nào sau đây đã viết **đúng**?



Câu 11: Trong các thí nghiệm sau, ở thí nghiệm nào xảy ra hiện tượng **vật lý**?

- A. Hòa tan muối ăn vào nước.
- B. Hòa tan đường vào nước.
- C. Lấy một lượng thuốc tím (rắn) bỏ vào ống nghiệm rồi đun nóng. Đun tàn đỏ của que đóm vào gần miệng ống nghiệm, thấy que đóm bùng cháy.
- D. Cả A và B

Câu 12: Cho phương trình hóa học: $2\text{Cu} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} 2\text{CuO}$.

Tỉ lệ giữa số nguyên tử đồng : số phân tử oxi : số phân tử CuO là:

- A. 1 : 2 : 2.
- B. 2 : 2 : 1.
- C. 2 : 1 : 2.
- D. 2 : 1 : 1.

Câu 13: Phản ứng hóa học của CuO và NH₃ được biểu diễn như sau: $x\text{CuO} + y\text{NH}_3 \rightarrow 3\text{Cu} + 3\text{H}_2\text{O} + \text{N}_2 \uparrow$ Các giá trị của x và y cho phương trình hóa học đã được cân bằng là giá trị nào?

- A. x = 2; y = 2
- B. x = 3; y = 2
- C. x = 1; y = 1
- D. x = 2; y = 1

Câu 14: Khí nitơ và khí hiđro tác dụng với nhau tạo khí amoniac(NH₃). Phương trình hoá học ở phương án nào dưới đây đã viết **đúng**?

- A. $\text{N}_2 + \text{H}_2 \xrightarrow{t^\circ, p, xt} 2\text{NH}_3$
- B. $\text{N}_2 + \text{H}_2 \xrightarrow{t^\circ, p, xt} \text{NH}_3$
- C. $\text{N}_2 + 3\text{H}_2 \xrightarrow{t^\circ, p, xt} 2\text{NH}_3$
- D. $\text{N} + 3\text{H} \xrightarrow{t^\circ, p, xt} \text{NH}_3$

Câu 15: Khối lượng của chất được bảo toàn trong phản ứng hóa học, vì:

- A. Tổng số nguyên tố trước và sau phản ứng bằng nhau.
- B. Phân tử khối của các chất thay đổi.
- C. Có sự thay đổi liên kết giữa các nguyên tử còn khối lượng các nguyên tử là không đổi.
- D. Số các phân tử trước và sau phản ứng bằng nhau.

Câu 16: Nước vôi (canxi hidroxit) quét lên tường sau một thời gian sẽ hóa rắn. Phương trình chữ của phản ứng là phương trình nào sau đây?

- A. Nước vôi → chất rắn

B. Canxi hidroxit + khí cacbonic \rightarrow canxi cacbonat + nước

C. Ca(OH)_2 + khí cacbonic \rightarrow CaCO_3 + H_2O

D. Nước vôi + CO_2 \rightarrow CaCO_3 + nước

2. Tự luận(6đ):

Câu 17(4đ) (8C – 2 đ) : Lập phương trình hóa học sau:

a, $\text{Al} + \text{FeCl}_3 \rightarrow \text{AlCl}_3 + \text{Fe}$

b, $\text{KNO}_3 \rightarrow$

c, $\text{NaOH} + \text{H}_3\text{PO}_4 \rightarrow \text{Na}_3\text{PO}_4 + \text{H}_2\text{O}$

d, $\text{NaOH} + \text{FeCl}_3 \rightarrow \text{NaCl} + \text{Fe(OH)}_3$

Câu 18(2đ): Đốt cháy 2,8 gam Nhôm trong không khí có chứa Oxi thu được 3,8 gam Nhôm oxit.

a, Viết phương trình hóa học và công thức về khối lượng của phản ứng.

b, Tính khối lượng của khí Oxi đã dùng.

Câu 19: (8C- 2đ): Cho sơ đồ phản ứng hóa học sau: $\text{Al} + \text{CuSO}_4 \rightarrow \square\square\square\square\square\square \text{Al}_x(\text{SO})_y + \text{Cu}$

a, Tìm hóa trị của Al và gốc SO_4 . Từ đó suy ra CTHH của $\text{Al}_x(\text{SO})_y$.

b, Viết lại sơ đồ và lập phương trình hóa học đó?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

1. Trắc nghiệm

1D 2B 3B 4A 5C 6C 7D 8C 9C 10A 11D 12C 13B 14C 15C 16B

2. Tự luận

Câu 1:

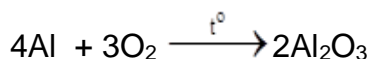
a, $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + 6\text{NaOH} \rightarrow 2\text{Al(OH)}_3 + 3\text{Na}_2\text{SO}_4$

b, $2\text{KNO}_3 \rightarrow$

c, $3\text{NaOH} + \text{H}_3\text{PO}_4 \rightarrow \text{Na}_3\text{PO}_4 + 3\text{H}_2\text{O}$

d, $3\text{NaOH} + \text{FeCl}_3 \rightarrow \text{NaCl} + \text{Fe(OH)}_3$

Câu 2: Pt chữ: Nhôm + Oxi $\xrightarrow{t^\circ}$ Nhôm oxit



AD QTBTKL: $m_{\text{Al}} + m_{\text{O}_2} = m_{\text{Al}_2\text{O}_3}$

$m_{\text{O}_2} = 3,8 - 2,8 = 1$ (gam)

Câu 3 :

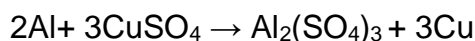
. Công thức dạng chung : $\text{Al}^{\text{III}}_x(\text{SO}_4)_y^{\text{II}}$

- Theo quy tắc hóa trị ta có : $\text{III} \cdot x = \text{II} \cdot y$

Chuyển thành tỉ lệ :

$$\frac{x}{y} = \text{II}/\text{III} = 2/3 \rightarrow x = 2, y = 3$$

Công thức hóa học đúng là $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$



5. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 5

TRƯỜNG THCS HOÀN KIẾM

BÀI KIỂM TRA 1 TIẾT SỐ 1

MÔN HÓA HỌC LỚP 8

Năm học 2018 - 2019

I/ Trắc nghiệm (5 điểm):

Câu 1. Kí hiệu hóa học của kim loại đồng là:

- A. cU B. cu C. CU D. Cu

Câu 2. Cho CTHH của một số chất: Cl_2 , ZnCl_2 , Al_2O_3 , Ca , NaNO_3 , KOH . Trong đó có:

- A. 3 đơn chất và 3 hợp chất B. 5 đơn chất và 1 hợp chất
C. 2 đơn chất và 4 hợp chất D. 1 đơn chất và 5 hợp chất

Câu 3. Nguyên tử có cấu tạo bởi các loại hạt:

- A. Electron B. Proton C. Notron D. Cả A, B và C

Câu 4. Một đơn chất khí có phân tử khối bằng 16 lần khí hiđro. Vậy khí đó là:

- A. Nitơ B. Oxi C. Clo D. Cacbonic

Câu 5. Nguyên tử trung hòa về điện là do trong nguyên tử:

- A. Có số p = số n
- B. Có số p = số e
- C. Proton không mang điện tích, electron mang điện tích 1^-
- D. Proton mang điện tích 1^+ , neutron không mang điện

Câu 6. Công thức hóa học của axit nitric (trong phân tử có 1H, 1N, 3O) là:

- A. HNO_3
- B. H_3NO
- C. H_2NO_3
- D. HN_3O

Câu 7. Phân tử khối của hợp chất tạo bởi 1N và 3H là:

- A. 16 đvC
- B. 17 đvC
- C. 18 đvC
- D. 19 đvC

Câu 8. Biết hóa trị của Clo (Cl) là I. Vậy hóa trị của Fe trong hợp chất FeCl_3 là:

- A. I
- B. II
- C. III
- D. IV

Câu 9: Đơn chất là những chất được tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố hoá học?

- A. Từ 2 nguyên tố
- B. Từ 3 nguyên tố
- C. Từ 4 nguyên tố trở lên
- D. Từ 1 nguyên tố

Câu 10: Chỉ ra dãy nào chỉ gồm toàn là vật thể tự nhiên?

- A. Ấm nhôm, bình thủy tinh, nồi đất sét
- B. Xenlulozơ, kẽm, vàng
- C. Thao, bút, tập, sách
- D. Nước biển, ao, hồ, suối

Câu 11: Từ CTHH của hợp chất amoniac NH_3 ta biết được điều gì?

- A. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17. Có 1 nguyên tử 1N, 3 nguyên tử H trong 1 phân tử của chất
- B. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17
- C. Có 2 nguyên tử tạo ra chất. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17
- D. PTK = 17

Câu 12: Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là:

- A. Lọc
- B. Chưng cất
- C. Bay hơi
- D. Để yên để muối lắng xuống gạn đi

Câu 13: Hãy chọn công thức hoá học đúng trong số các công thức hóa học sau đây:

- A. $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ B. $\text{Ca}_2(\text{PO}_4)_2$ C. CaPO_4 D. $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_3$

Câu 14: Những chất nào trong dãy những chất dưới đây chỉ chứa những chất tinh khiết?

- A. Nước biển, đường kính, muối ăn
B. Nước sông, nước đá, nước chanh
C. Vòng bạc, nước cất, đường kính
D. Không khí, gang, dầu hoả

Câu 15: Phân tử khối của hợp chất tạo ra từ 3 nguyên tử oxi và 2 nguyên tử R là 102 đvC. Nguyên tử khối của R là

- A. 46 đvC. B. 27 đvC. C. 54 đvC. D. 23 đvC.

Câu 16: Biết Cr hoá trị III và O hoá trị II. Công thức hoá học nào sau đây viết đúng?

- A. CrO B. Cr_2O_3 C. CrO_2 D. CrO_3

Câu 17: Phân tử khối của canxi sunfat CaSO_4 , natri oxit K_2O lần lượt là:

- A. 140 đ.v.C, 60 đ.v.C B. 140 đ.v.C, 150 đ.v.C
C. 136 đ.v.C, 94 đvC D. 160 đ.v.C, 63 đvC

Câu 18: Dãy chất gồm tất cả các chất có công thức hóa học viết đúng là

- A. NaCO_3 , NaCl, CaO B. Al_2O , NaCl, H_2SO_4
C. Al_2O_3 , Na_2O , CaO D. HCl, H_2O , Mg_2O

Câu 19: Biết nguyên tử C có khối lượng bằng $1.9926 \cdot 10^{-23}\text{g}$, khối lượng của nguyên tử Al là:

- A. $0,885546 \cdot 10^{-23}\text{g}$ B. $4,482675 \cdot 10^{-23}\text{g}$ C. $3,9846 \cdot 10^{-23}\text{g}$ D. $0.166025 \cdot 10^{-23}\text{g}$

Câu 20: Một nguyên tử có tổng số hạt là 52, trong đó số proton là 17, số electron và số neutron lần lượt là:

- A. 18 và 17. C. 16 và 17.
B. 17 và 16. D. 17 và 18

II/ Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Các cách viết sau lần lượt chỉ ý gì? 5Al , 9NaCl , 2N_2 , 3H

Câu 2 (2 điểm):

a. Tính hóa trị của Mg và Fe trong các hợp chất sau, biết Cl (I) và nhóm SO_4 (II)

* MgCl_2

* $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$

b. Lập công thức hoá học và tính phân tử khối của hợp chất tạo bởi Bari (II) và nhóm NO_3 (I).

Câu 3 (1 điểm): Một hợp chất có phân tử gồm 1 nguyên tử của nguyên tố X liên kết với 2 nguyên tử O và nặng hơn phân tử hiđro là 32 lần.

a. Tính phân tử khối của hợp chất.

b. Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố đó.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

1. Trắc nghiệm

1D 2C 3D 4B 5B 6A 7B 8C 9D 10D 11A 12C 13A 14C 15B 16B 17C 18C 19B 20D

2. Tự luận

Câu 2: a. * Gọi a là hoá trị của Mg trong MgCl_2

Theo qui tắc hóa trị: $1.a = 2.1$

→ $a = (2.1) : 1 = 2$

Gọi a là hoá trị của Fe trong $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$

Theo qui tắc hóa trị: $2.a = 3.2$

→ $a = (3.2) : 2 = 3$

b. Công thức có dạng: $\text{Ba}_x(\text{NO}_3)_y$

Theo qui tắc hóa trị ta có: $x.2 = y.1$

→ $x/y = 1/2 = 1/2$

→ $x = 1; y = 2$ → Công thức hoá học: $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$

Tính phân tử khối đúng: 0,25 đ

Câu 3:

a. Ta có: $H_2 = 1 \times 2 = 2$

PTK của hợp chất A = $32 \times 2 = 64$

$$b. X + 2 \cdot 16 = 64$$

$$\text{Từ } X + 32 = 64$$

$$\Rightarrow X = 64 - 32 = 32$$

Vậy X là nguyên tố Lưu huỳnh, KHHH : S

6. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 6

TRƯỜNG THCS MÃ THÀNH

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

MÔN HÓA HỌC 8

NĂM 2019 - 2020

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Câu 1. Nguyên tử có cấu tạo bởi các loại hạt:

- A. Electron B. Proton C. Notron D. Cả A, B và C

Câu 2. Kí hiệu hóa học của kim loại Canxi là:

- A. Ca. B. Ca C. ca D. CA

Câu 3. Biết hóa trị của Clo (Cl) là I. Vậy hóa trị của Zn trong hợp chất $ZnCl_2$ là:

- A. I B. II C. III D. IV

Câu 4. Nguyên tử trung hòa về điện là do trong nguyên tử có:

- A. Có số p = số n
B. Có số p = số e
C. Proton không mang điện tích, electron mang điện tích 1^-
D. Proton mang điện tích 1^+ , notron không mang điện

Câu 5. Cho CTHH của một số chất: H_2 , Fe_2O_3 , $BaSO_4$, $ZnCl_2$, KNO_3 , $NaOH$. Trong đó có:

- A. 3 đơn chất và 3 hợp chất B. 5 đơn chất và 1 hợp chất
C. 1 đơn chất và 5 hợp chất D. 2 đơn chất và 4 hợp chất

Câu 6. Phân tử khối của hợp chất tạo bởi 1C và 2O là:

- A. 44 đvC B. 45 đvC C. 46 đvC D. 47 đvC

Câu 7. Một đơn chất khí có phân tử khối bằng 14 lần khí hidro. Vậy khí đó là:

- A. Clo B. Cacbonic D. Oxi C. Nitơ

Câu 8: Phân tử khối của canxi sunfat CaSO_4 , natri oxit K_2O lần lượt là:

- A. 140 đ.v.C, 60 đ.v.C B. 140 đ.v.C ,150 đ.v.C
C. 136 đ.v.C, 94 đ.v.C D. 160 đ.v.C, 63 đ.v.C

Câu 9. Công thức hóa học của axit cacbonic (biết trong phân tử có 2H, 1C, 3O) là:

- A. H_3CO B. H_2CO_3 C. HCO_3 D. HC_3O .

Câu 10: Đơn chất là những chất được tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố hoá học?

- A. Từ 2 nguyên tố B. Từ 3 nguyên tố
C. Từ 4 nguyên tố trở lên D. Từ 1 nguyên tố

Câu 11: Từ CTHH của hợp chất amoniac NH_3 ta biết được điều gì?

- A. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17. Có 1 nguyên tử 1N, 3 nguyên tử H trong 1 phân tử của chất
B. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17
C. Có 2 nguyên tử tạo ra chất . Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra , PTK =17
D. PTK = 17

Câu 12: Biết nguyên tử C có khối lượng bằng $1.9926 \cdot 10^{-23}\text{g}$, khối lượng của nguyên tử Fe là:

- A. $9,2988 \cdot 10^{-23}\text{g}$ B. $1,115856 \cdot 10^{-23}\text{g}$ C. $3,9846 \cdot 10^{-23}\text{g}$ D. $1,29519 \cdot 10^{-23}\text{g}$

Câu 13: Chỉ ra dãy nào chỉ gồm toàn là vật thể tự nhiên?

- A. Ấm nhôm, bình thủy tinh, nồi đất sét B. Xenlulozơ, kẽm, vàng
C. Thao, bút, tập, sách D. Nước biển, ao, hồ, suối

Câu 14: Hãy chọn công thức hoá học đúng trong số các công thức hóa học sau đây:

- A. $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ B. $\text{Ca}_2(\text{PO}_4)_2$ C. CaPO_4 D. $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_3$

Câu 15: Những chất nào trong dãy những chất dưới đây chỉ chứa những chất tinh khiết?

- A. Vòng bạc, nước cất, đường kính
B. Nước sông, nước đá, nước chanh

C. Nước biển, đường kính, muối ăn

D. Không khí, gang, dầu hoả

Câu 16: Phân tử khối của hợp chất tạo ra từ 1 nguyên tử oxi và 1 nguyên tử R là 56 đvC.

Nguyên tử khối của R là

- A. 56 đvC. B. 27 đvC. C. 40 đvC. D. 23 đvC.

Câu 17: Biết Cr hoá trị II và O hoá trị II. Công thức hoá học nào sau đây viết đúng?

- A. CrO B. Cr₂O₃ C. CrO₂ D. CrO₃

Câu 18: Dãy chất gồm tất cả các chất có công thức hóa học viết đúng là

- A. NaCO₃, NaCl, CaO B. Al₂O, NaCl, H₂SO₄
C. Al₂O, Na₂O, CaO D. HCl, H₂O, MgO

Câu 19: Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là:

- A. Lọc B. Chưng cất
C. Bay hơi D. Để yên để muối lắng xuống gạn đi

Câu 20: Một nguyên tử có tổng số hạt là 52, trong đó số proton là 17, số electron và số neutron lần lượt là:

- A. 18 và 17. C. 16 và 17.
B. 17 và 16. D. 17 và 18

B. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Các cách viết sau lần lượt chỉ ý gì? 5Zn, 7H₂O, 4FeCl₂, 2O

Câu 2 (2 điểm):

a. Tính hóa trị của N và Al trong các hợp chất sau, biết O (II) và nhóm SO₃ (II)



b. Lập công thức hoá học và tính phân tử khối của hợp chất tạo bởi Sắt (II) và nhóm PO₄ (III)

Câu 3 (1 điểm): Một hợp chất có phân tử gồm 1 nguyên tử của nguyên tố X liên kết với 2 nguyên tử O và nặng hơn phân tử hiđro là 22 lần.

a. Tính phân tử khối của hợp chất.

b. Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố đó.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

1. Trắc nghiệm

1D 2A 3B 4B 5C 6A 7C 8C 9B 10D 11A 12A 13D 14A 15A 16C 17A 18D 19C 20D

2. Tự luận

Câu 2: a. * Gọi a là hoá trị của N trong N_2O_3

Theo qui tắc hóa trị: $1.a = 2.III$

$$\Rightarrow a = (2.III) : 1 = III$$

* Gọi a là hoá trị của Al trong $Al_2(SO_3)_3$

Theo qui tắc hóa trị: $2.a = 3.II$

$$\Rightarrow a = (3.II) : 2 = III$$

b. Công thức có dạng: $Fe_x(PO_4)_y$

Theo qui tắc hóa trị ta có: $x.II = y.III$

$$\Rightarrow x/y = III/II = 3/2$$

$$\Rightarrow x = 3; y = 2 \Rightarrow \text{công thức hoá học: } Fe_3(PO_4)_2$$

Tính phân tử khối đúng.

Câu 3: a. Ta có: $H_2 = 1 \times 2 = 2$

PTK của hợp chất A = $22 \times 2 = 44$

$$b. X + 2 \cdot 16 = 44$$

$$\text{Từ } X + 32 = 44$$

$$\Rightarrow X = 44 - 32 = 12$$

Vậy X là nguyên tố Cacbon, KHHH: C

7. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 7

TRƯỜNG THCS BẮC THÀNH

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

MÔN HÓA HỌC 8

NĂM 2019 - 2020

Câu 1 : Biết $1/4$ nguyên tử (X) nặng bằng $1/2$ nguyên tử silic. Hãy tìm tên và kí hiệu của nguyên tố (X).

Câu 2 : Một hợp chất (X) có chứa 94,118% lưu huỳnh và còn lại là hidro. Xác định tỉ lệ số nguyên tử S và H trong phân tử hợp chất (X).

Câu 3 : Hãy cho biết số electron lớp ngoài cùng của các nguyên tố sau : O (Z=8) , N (Z=14) , K (Z=19) , P (Z=15).

Câu 4 : Hãy tính phân tử khối của các hợp chất sau : Al_2O_3 ; $Al_2(SO_4)_3$; $Fe(NO_3)_3$; Na_3PO_4 ; $Ca(H_2PO_4)_2$; $Ba_3(PO_4)_2$; $ZnSO_4$; $AgCl$; $NaBr$.

Câu 5 : Electron trong nguyên tử hidro chuyển động xung quanh hạt nhân bên trong một khối cầu có bán kính lớn hơn bán kính hạt nhân là 10000 lần. Nếu ta phóng đại hạt nhân lên thành một quả bóng có đường kính 6cm thì bán kính khối cầu tức là bán kính nguyên tử sẽ là bao nhiêu mét?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

Câu 1 : Theo đề bài ta có :

$$1/4 M_X = 1/2 M_{Si} \leftrightarrow M_X = 4/2 M_{Si} = 4/2 \cdot 28 = 56 : \text{Sắt (Fe)}$$

Câu 2 : Theo đề : %S = 94,118% \Rightarrow %H = 100% - 94,118% = 5,882%

Công thức tổng quát có dạng : H_xS_y

$$\text{Lập tỉ lệ : } x : y = 5,82/1 : 94,118/32 = 2 : 1$$

Câu 3 : O (Z = 8) : 2 6 N (Z = 14) : 2 8 4

K (Z = 19) : 2 8 8 1 P (Z = 15) : 2 8 5

Số electron lớp ngoài cùng của các nguyên tố được gạch chân.

Câu 4 : “Phân tử khối bằng tổng khối lượng của các nguyên tử trong phân tử”

$$Al_2O_3 (M = 27 \cdot 2 + 16 \cdot 3 = 102 \text{ đvC})$$

$$Al_2(SO_4)_3 (M = 342 \text{ đvC}) \quad Fe(NO_3)_3 (M = 242 \text{ đvC})$$

$$Na_3PO_4 (M = 164 \text{ đvC}) \quad Ca(H_2PO_4)_2 (M = 234 \text{ đvC})$$

$Ba_3(PO_4)_2$ (M = 601 đvC) $ZnSO_4$ (M = 161 đvC)

$AgCl$ (M = 143,5 đvC) $NaBr$ (M = 103 đvC)

Câu 5 : Bán kính của hạt nhân bằng $6/2 = 3$ (cm). Bán kính của nguyên tử là : $3 \times 10000 = 30000$ (cm) = 300 (m).

8. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 8

TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

MÔN HÓA HỌC 8

NĂM 2019 - 2020

Câu 1:

a) Lập công thức hóa học của các hợp chất hai nguyên tố sau: Ca và O, Al và Cl.

b) Tính khối lượng mol của các chất sau: H_2O , Al_2O_3 , $Mg_3(PO_4)_2$, $Ca(OH)_2$.

Câu 2: Xác định số proton trong hạt nhân nguyên tử, số electron ở lớp vỏ nguyên tử, số lớp electron và số lớp electron lớp ngoài cùng của nguyên tử photpho.

Câu 3: Một kim loại M tạo muối sunfat có dạng $M_2(SO_4)_3$. Hãy xác định công thức muối nitrat của kim loại M.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

Câu 1:

Gọi công thức tổng quát của Ca và O có dạng Ca_xO_y

Áp dụng quy tắc hóa trị ta có:

$$II \times x = II \times y \Rightarrow x/y = 2/2 = 1/1 \Rightarrow x = y = 1$$

Vậy công thức hóa học là CaO .

Tương tự câu a) \Rightarrow Công thức hóa học là: $AlCl_3$

Câu 2:

Số proton là : 15

Số electron là: 15

Số lớp electron là: 3

Số electron lớp ngoài cùng là: 5

Câu 3: Từ công thức $M_2(SO_4)_3 \Rightarrow M$ có hóa trị III.

Mà gốc NO_3^- có hóa trị I \Rightarrow công thức muối nitrat của kim loại M là $M(NO_3)_2$.

9. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 9

TRƯỜNG THCS PHAN VĂN TRỊ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

MÔN HÓA HỌC 8

NĂM 2019 - 2020

Câu 1: Tổng số hạt trong nguyên tử của một nguyên tố hóa học là 40; trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 12. Xác định số neutron trong nguyên tử trên.

Câu 2: Tính hóa trị của nguyên tố Mn, S, Fe, Cu, N trong mỗi công thức hóa học sau: CuCl, $Fe_2(SO_4)_3$, $Cu(NO_3)_2$, NO_2 , $FeCl_2$, N_2O_3 , $MnSO_4$, SO_3 , H_2S . (Chỉ tính từng bước cho một công thức, còn các công thức sau chỉ ghi kết quả).

Câu 3: Nêu ý nghĩa của các công thức hóa học sau:

a) $Fe_2(SO_4)_3$ b) O_3 c) $CuSO_4$

Câu 4: Lập công thức hóa học, tính phân tử khối của những hợp chất tạo bởi (công thức đầu ghi đủ các bước, các công thức sau chỉ ghi kết quả):

a) Nguyên tố sắt(III) với nguyên tố Cl (I); nhóm SO_4 (II); nhóm NO_3 (I); nhóm PO_4 (III); nhóm OH (I).

b) Nguyên tố S (II) với nguyên tố H; nguyên tố S (IV) với nguyên tố O; nguyên tố S (VI) với nguyên tố O.

c) Biết:

- Hợp chất giữa nguyên tố X với nhóm SO_4 là $X_2(SO_4)_3$.

- Hợp chất giữa nguyên tố Y với nguyên tố H là H_3Y .

Hãy xác định công thức hóa học giữa X và Y (không tính phân tử khối).

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

Câu 1: Gọi p, n, e lần lượt là số proton, neutron và electron.

Theo đề bài, ta có: $p + n + e = 40$ (1)

Vì $p = e$ nên (1) $\Rightarrow 2p + n = 40$ (*)

Mà: $2p - n = 12$ (**)

Từ (*) và (**) $\Rightarrow n = 14$

Câu 2: Hóa trị của mỗi nguyên tố trong mỗi công thức là: CuCl (Cu hóa trị I); $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ (Fe hóa trị III); $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ (Cu hóa trị II); NO_2 (N hóa trị IV); FeCl_2 (Fe hóa trị II); N_2O_3 (N hóa trị III); MnSO_4 (Mn hóa trị II); SO_3 (S hóa trị VI); H_2S (S hóa trị II).

Câu 3:

Công thức $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ cho biết:

Hợp chất trên gồm 3 nguyên tố: Fe, S và O tạo nên.

Có 2 nguyên tử Fe, 3 nguyên tử S và 12 nguyên tử O trong phân tử.

Phân tử khối bằng: $56.2 + 3.32 + 16.12 = 400$ (đvC).

Công thức O_3 cho biết:

Khí ozon do nguyên tố oxi tạo nên

Có 3 nguyên tử oxi trong một phân tử

Phân tử khối bằng: $16.3 = 48$ (đvC)

Học sinh tự làm.

Câu 4:

– Fe(III) và Cl(I).

Công thức chung có dạng:

Theo quy tắc hóa trị, ta có: $\text{III}.x = \text{I}.y \Rightarrow x/y = \text{I}/\text{III}$

Công thức hóa học là: FeCl_3

– $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$, $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$, FePO_4 , $\text{Fe}(\text{OH})_3$.

H_2S , SO_2 , SO_3 .

Trong $\text{X}_2(\text{SO}_4)_3$, nguyên tử X có hóa trị III. Trong H_3Y , nguyên tử Y có hóa trị III.

Vậy công thức hóa học giữa X và Y là XY.

10. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Hóa 8 số 10**TRƯỜNG THCS HOA MAI****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT****MÔN HÓA HỌC 8****NĂM 2019 - 2020**

Câu 1: Biết số proton trong hạt nhân của oxi là 8, kali là 19, clo là 17, silic là 14, canxi 20, nhôm là 13, lưu huỳnh là 16. Phân tử nào sau đây có số electron nhiều nhất?

- A. SiO_2
- B. Al_2O_3
- C. CaCl_2
- D. KCl

Câu 2: Biết $1\text{đvC} = 1,66 \cdot 10^{-24}$ gam. Nguyên tử (Z) nặng $5,312 \cdot 10^{-23}$ gam. Xác định tên và kí hiệu của nguyên tố (Z).

Câu 3: Hãy biểu diễn các ý sau:

- a) Bốn nguyên tử nhôm
- b) Mười phân tử clo
- c) Bảy nguyên tử oxi
- d) Chín phân tử muối ăn (NaCl)

Câu 4: Tính hóa trị của các nguyên tố gạch chân trong các công thức hóa học sau: $\text{Al}\underline{\text{Cl}}_3$, $\text{Cu}\underline{\text{S}}\text{O}_4$, $\underline{\text{N}}_2\text{O}_5$, NO_2 , $\text{Fe}(\underline{\text{O}}\text{H})_3$, SO_2 , $\text{Fe}(\underline{\text{N}}\text{O}_3)_2$.

Câu 5: Một hợp chất (X) có tỉ lệ về khối lượng các nguyên tố là: $m_{\text{Mg}} : m_{\text{C}} : m_{\text{O}} = 2 : 1 : 4$, biết $M_X = 84$ đvC. Xác định hóa trị của Mg trong hợp chất (X) vừa lập.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HÓA HỌC 8

Câu 1: chọn C

Số electron của CaCl_2 là: $20 + 17 \times 2 = 54$ electron.

Câu 2: $\text{NTK}(Z) = 5,312 \cdot 10^{-23} / 1,66 \cdot 10^{-24} = 32$ (đvC): lưu huỳnh (S).

Câu 3: a) 4Al b) 10 Cl_2 c) 7O d) 9NaCl

Câu 4: Gọi hóa trị của Al trong AlCl_3 là x

Ta có: $x \cdot 1 = 1 \cdot 3 \Rightarrow x = 3$.

Tương tự hóa trị của các nguyên tố gạch chân trong hợp chất lần lượt là: Cu(II), N(V), N(IV), Fe(III), S(IV), Fe(II).

Câu 5: Lập tỉ lệ: $x : y : z = 2/24 : 1/12 : 4/16 = 1/3 : 1/3 : 1 = 1 : 1 : 3$.

Công thức nguyên (X): $(\text{MgCO}_3)_n$

Mà $M_x = (24 + 12 + 48)n = 84 \Rightarrow n = 1 \Rightarrow \text{CTHH: MgCO}_3$

Áp dụng quy tắc hóa trị \Rightarrow Mg có trị II.